# ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

**15/10/2026**




MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

# TỔNG QUAN

1. Thị trường giảm điểm trên nền thanh khoản đột biến, phản ánh áp lực bán chủ động gia tăng mạnh mẽ cuối phiên.

2. Dòng tiền phiên hôm nay phân hóa, chảy vào Chứng khoán [9 mã], Xây dựng [5 mã] trong khi rút khỏi Dầu khí [4 mã].

3. Xu hướng ngắn hạn và trung hạn đều suy yếu, phiên hồi phục độ rộng hôm nay chưa đủ thay đổi cục diện.

4. Ngân hàng phân hóa mạnh khi có mã dẫn dắt [2 mã] và cả nhóm yếu nhất [3 mã] thị trường.

5. Nhiều cổ phiếu Bất động sản [6 mã] và Ngân hàng [5 mã] đã rơi vào vùng quá bán kỹ thuật.

# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

**VNINDEX**

**1698.35**

**-6.52 (-0.4%)**

KLGD: 635,720,832 • tăng 42.4% DoD

**VN30-Index**

**1843.71**

**-8.73 (-0.5%)**

KLGD: 273,979,744 • tăng 34.0% DoD

**HNX-Index**

**259.29**

**-5.87 (-2.2%)**

KLGD: 59,716,776 • tăng 40.2% DoD

## TOP TĂNG GIÁ MẠNH

| | | |
|---|---|---|
| 1 | BSI | +6.9% |
| 2 | QCG | +6.8% |
| 3 | CTS | +6.8% |
| 4 | CII | +6.1% |
| 5 | VCG | +5.6% |

## TOP GIẢM GIÁ MẠNH

| | | |
|---|---|---|
| 1 | BSR | -6.3% |
| 2 | BVH | -6.1% |
| 3 | PVT | -4.3% |
| 4 | PVS | -4.2% |
| 5 | VOS | -3.8% |

## TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

| | Mã | KL tăng | Giá |
|---|---|---|---|
| 1 | DXG | +430% | +2.5% |
| 2 | CII | +310% | +6.2% |
| 3 | BSR | +253% | -6.3% |
| 4 | KOS | +250% | -7.0% |
| 5 | TIG | +242% | 0.0% |

# ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

*Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước*

## ▲ GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (PET)
- **Bất động sản** (CEO, DXG, QCG)
- **Chuyển phát nhanh** (VTP)
- **Chứng khoán** (AGR, BSI, BVS, CTS, FTS, HCM, MBS, VDS, VIX)
- **Ngân hàng** (MBB)
- **Xây dựng** (CII, DPG, HHV, LCG, VCG)
- **Ô tô & phụ tùng** (HHS)

## ▼ GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bảo hiểm** (BVH)
- **Dầu khí** (BSR, GAS, OIL, PVS)
- **Dịch vụ hàng không** (SCS)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Ngân hàng** (LPB, STB)
- **Vận tải Thủy** (PVT)
- **Điện** (POW)

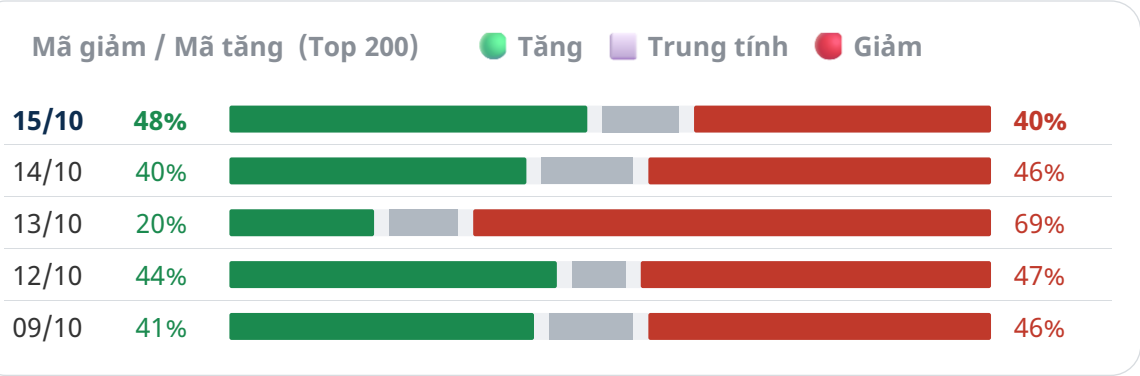
# THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

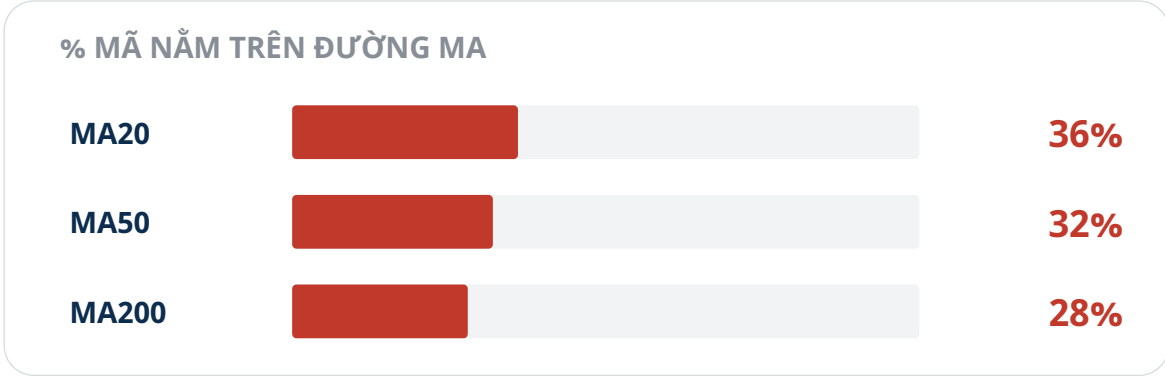
| MA5 > MA20 | MA5 > MA60 | MA20 > MA60 |
|---|---|---|
| **36%** | **36%** | **38%** |
| Ngắn hạn | Ngắn – dài hạn | Trung hạn |

**XU HƯỚNG CHUNG** — **Cả trung hạn và ngắn hạn đều suy yếu.**

## MARKET BREADTH

*Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.*




*Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.*

# SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

15/10/2026

| # | Ngành | RS 1W | RS 1M | Trạng thái | Cổ phiếu đáng chú ý |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phân bón | -0.0% | +13.0% | WEAKENING — Suy yếu | DPM, DCM, BFC |
| 2 | Vận tải Thủy | -7.5% | +11.3% | WEAKENING — Suy yếu | PVP, VOS, MVN |
| 3 | Dệt may | -0.3% | +10.8% | WEAKENING — Suy yếu | VGT, TNG, TCM |
| 4 | Thủy sản | +1.7% | +10.7% | LEADING — Dẫn dắt | ANV, IDI, VHC |
| 5 | Cảng biển | +0.1% | +10.2% | LEADING — Dẫn dắt | PHP, GMD, VGR |
| 6 | Cao su | -1.9% | +9.4% | WEAKENING — Suy yếu | GVR, DRI, PHR |
| 7 | Thép | +6.6% | +9.0% | LEADING — Dẫn dắt | TVN, NKG, HSG |
| 8 | Hóa chất | +5.5% | +8.8% | LEADING — Dẫn dắt | CSV, DDV, DGC |
| 9 | Sản xuất giấy | -1.0% | +7.5% | WEAKENING — Suy yếu | DHC, HHP, MZG |
| 10 | Vật liệu xây dựng | +2.4% | +7.2% | LEADING — Dẫn dắt | VGC, HT1, KSB |
| 11 | Thực phẩm | -0.4% | +6.5% | WEAKENING — Suy yếu | MSN, QNS, MML |
| 12 | Dịch vụ hàng không | +0.4% | +6.0% | LEADING — Dẫn dắt | ACV, VJC, HVN |
| 13 | Bán lẻ | -0.4% | +5.9% | WEAKENING — Suy yếu | FRT, DGW, MWG |
| 14 | Điện | +1.8% | +5.5% | LEADING — Dẫn dắt | NT2, REE, SAM |
| 15 | Bảo hiểm | -2.3% | +5.4% | WEAKENING — Suy yếu | BVH, PVI, BMI |
| 16 | Xây dựng hạ tầng | +7.6% | +5.1% | LEADING — Dẫn dắt | VCG, HHV, DPG |
| 17 | Nông nghiệp | +0.8% | +4.8% | LEADING — Dẫn dắt | HAG, KDC, SBT |
| 18 | Nhựa | +1.4% | +4.0% | LEADING — Dẫn dắt | APH, VTZ, AAA |
| 19 | Ngân hàng | +1.5% | +3.8% | LEADING — Dẫn dắt | NVB, MSB, VPB |
| 20 | Quỹ đầu tư | +2.6% | +2.4% | LEADING — Dẫn dắt | FUESSVFL, E1VFVN30, FUEVFVND |
| 21 | Chứng khoán | +5.7% | +2.3% | LEADING — Dẫn dắt | AAS, ORS, VFS |
| 22 | Ô tô | +4.1% | +1.2% | LEADING — Dẫn dắt | HAX, HUT, CTF |
| 23 | Xăng dầu | -2.2% | -0.3% | LAGGING — Tụt hậu | OIL, BSR, PLX |
| 24 | Bất động sản | +1.9% | -1.5% | IMPROVING — Hồi phục | CEO, CII, SCR |
| 25 | Viễn thông | -0.1% | -2.5% | LAGGING — Tụt hậu | ELC, FOX, CTR |
| 26 | Dầu khí | -3.1% | -4.8% | LAGGING — Tụt hậu | PVC, GAS, PVD |

## SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

**LEADING — Dẫn dắt** — 14
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

**WEAKENING — Suy yếu** — 8
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

**IMPROVING — Hồi phục** — 1
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

**LAGGING — Tụt hậu** — 3
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

*RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.*

# TOP LEADERS / LAGGARDS

15/10/2026

## ▲ TOP LEADERS

| # | Mã | Ngành | 1W | 1M | 1Q | SMG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **PET** | Bán lẻ | 85 | 97 | 96 | **92** |
| 2 | **HDB** | Ngân hàng | 91 | 89 | 87 | **91** |
| 3 | **VPB** | Ngân hàng | 88 | 91 | 92 | **91** |
| 4 | **IDI** | Nông nghiệp | 93 | 90 | 74 | **90** |
| 5 | **AAS** | Chứng khoán | 85 | 92 | 94 | **89** |
| 6 | **VEA** | Máy công nghiệp | 85 | 88 | 90 | **88** |
| 7 | **QCG** | Bất động sản | 96 | 90 | 48 | **88** |
| 8 | **CSV** | Hóa chất | 94 | 93 | 43 | **87** |
| 9 | **NT2** | Điện | 79 | 93 | 88 | **86** |
| 10 | **NKG** | Thép | 97 | 84 | 32 | **84** |

## ▼ TOP LAGGARDS

| # | Mã | Ngành | 1W | 1M | 1Q | SMG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **LPB** | Ngân hàng | 7 | 5 | 5 | **6** |
| 2 | **VPI** | Bất động sản | 4 | 5 | 25 | **7** |
| 3 | **VHM** | Bất động sản | 5 | 6 | 17 | **7** |
| 4 | **CMG** | Dịch vụ Máy tính | 12 | 7 | 8 | **10** |
| 5 | **STB** | Ngân hàng | 9 | 6 | 25 | **11** |
| 6 | **SCS** | Dịch vụ hàng không | 7 | 17 | 26 | **14** |
| 7 | **SSB** | Ngân hàng | 9 | 2 | 58 | **14** |
| 8 | **ASM** | Nông nghiệp | 13 | 16 | 9 | **14** |
| 9 | **PVS** | Dầu khí | 8 | 19 | 52 | **18** |
| 10 | **PNJ** | Hàng cá nhân | 35 | 0 | 1 | **18** |

*1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá*

*Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.*

# BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

15/10/2026

## ▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

| # | Mã | Ngành | Close | Giá/Band |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **ABB** | Ngân hàng | 17.5 | 23% trong band |
| 2 | **KDC** | Thực phẩm | 50.6 | 17% trong band |
| 3 | **BMP** | Vật liệu xây dựng | 140.7 | 14% trong band |
| 4 | **ORS** | Chứng khoán | 13.4 | 86% trong band |
| 5 | **KBC** | Bất động sản | 25.8 | 61% trong band |
| 6 | **VSC** | Kho bãi, hậu cần | 12.9 | 25% trong band |
| 7 | **EVF** | Tài chính đặc biệt | 11.6 | 66% trong band |
| 8 | **NAF** | Đồ uống & giải khát | 48.0 | 25% trong band |
| 9 | **TCB** | Ngân hàng | 32.9 | 68% trong band |
| 10 | **HVN** | Dịch vụ hàng không | 20.4 | 39% trong band |
| 11 | **HHP** | Khác | 17.2 | 15% trong band |
| 12 | **MZG** | Khác | 11.7 | 53% trong band |
| 13 | **VPL** | Dịch vụ giải trí | 77.0 | 11% trong band |

### 📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

**Bandwidth (BBW) =**
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

**Giá/Band = vị trí giá trong dải BB**
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

*Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.*

# TOP VƯỢT ĐỈNH

| | |
|---|---|
| LỊCH SỬ | *(không có)* |
| 1 NĂM | *(không có)* |
| 3 THÁNG | **Ngân hàng** (VPB) • **Nông nghiệp** (IDI) • **Điện** (NT2) |
| 1 THÁNG | **Xây dựng** (CII, CTI, HHV, VCG) • **Bất động sản** (QCG, SCR) • **Thép** (NKG, VGS) • **Hóa chất** (CSV) |
| 1 TUẦN | **Chứng khoán** (AGR, BSI, BVS, CTS, FTS, HCM, MBS, ORS, SHS, SSI, VCI, VDS, VFS, VIX, VND) • **Bất động sản** (CEO, DIG, DXG, HDC, HDG, IJC, KBC, PDR, SZC, TCH) • **Ngân hàng** (ACB, CTG, EIB, MBB, TPB) • **Xây dựng** (C4G, DPG, FCN, LCG) • **Bán lẻ** (PET) • **Nông nghiệp** (DBC) • **Thiết bị điện** (GEX) • **Tài chính đặc biệt** (EVF) • **Vật liệu xây dựng** (HT1) • **Ô tô & phụ tùng** (HHS) • **Điện** (GEG) |

# TOP PHÁ ĐÁY

| | |
|---|---|
| LỊCH SỬ | *(không có)* |
| 1 NĂM | Bất động sản (HPX, TIG) • Ngân hàng (BVB, LPB) • Bảo hiểm (BIC) • Dịch vụ hàng không (SCS) • Nông nghiệp (ASM) |
| 3 THÁNG | Bất động sản (VHM, VPI) • Ngân hàng (STB) • Thực phẩm (VNM) • Điện (POW) |
| 1 THÁNG | Dầu khí (BSR, GAS, OIL, PVD, PVS) • Nhựa, cao su & sợi (AAA, DPR, GVR) • Bất động sản (TAL, VIC) • Phân bón (DPM) • Xây dựng (CTR) • Điện (TV2) |
| 1 TUẦN | Thực phẩm (MCH, MSN, PAN) • Bán lẻ (DGW, MWG) • Nông nghiệp (BAF, VHC) • Vận tải Thủy (PVT, VOS) • Bảo hiểm (BVH) • Bất động sản (IDC) • Dịch vụ hàng không (VJC) • Hàng May mặc (VGT) • Ngân hàng (ABB) • Nhựa, cao su & sợi (PHR) • Phân bón (BFC) • Vật liệu xây dựng (NTP) • Xây dựng (C4G) • Xăng dầu (PLX) • Ô tô & phụ tùng (HUT) |

# TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

## QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Bất động sản** (TDC)
- **Hóa chất** (CSV)
- **Máy công nghiệp** (VEA)
- **Ngân hàng** (VPB)
- **Phân bón** (BFC)

## QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Bất động sản** (AGG, HPX, TIG, VHM, VPI, VRE)
- **Ngân hàng** (BID, LPB, OCB, SHB, STB)
- **Chứng khoán** (CTS)
- **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Dịch vụ hàng không** (SCS)
- **Hàng May mặc** (TCM)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Nhựa, cao su & sợi** (AAA)
- **Nông nghiệp** (ASM) • **Phần mềm** (FPT)
- **Xây dựng** (CTR) • **Điện** (GEG)

*Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.*

# Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.